

Số: **383**/GCN-BXD

Hà Nội, ngày **25** tháng **4** năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần công nghệ xây dựng và Tư vấn quốc tế LEAD và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 14/3/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần công nghệ xây dựng và Tư vấn quốc tế LEAD,

Mã số thuế: 0106554978

Địa chỉ: Số 16C, ngách 36/23 Miếu Đàm, Phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình

Địa chỉ: Thôn Tái 1, Xã Đình Xá, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 316**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 277/QĐ-BXD ngày 23/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Cty CP công nghệ xây dựng và Tư vấn quốc tế LEAD;
- Sở XD Hà Nam;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 316

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 383/GCN-BXD, ngày 25 tháng 4 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng xi măng	TCVN 4030:03; AASHTO T181; ASTM- C150
	Xác định độ bền uốn, bền nén xi măng	TCVN 6016:11; AASHTO T106
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15; AASHTO T129
	Xác định độ nở sunfat của xi măng	TCVN 6068-95
	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt bê tông	TCVN 3106:93; ASTM C143-90A
	Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93;ASTM C232
	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93-ASTM C29
	Thử độ co	TCVN 3117:93
	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:93 – AASHTO T22
	Xác định giới hạn bền uốn	TCVN 3119:93- AASHTO T97
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93
	Xác định thời gian ninh kết của bê tông	TCVN 9338:12
	Xác định cường độ bê tông từ mẫu lấy bằng phương pháp khoan từ cầu kiện	ASTM C42
	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	- Xác định thành phần hạt; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn ; Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng;	TCVN 7572 : 2006

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng chung bụi bùn sét và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn ; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles) ; Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa ; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ ; Xác định hàm lượng mica ; Hàm lượng hạt có kích thước nhỏ hơn 75 mm	
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời, cát	TCVN 8724:12
	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Hình dáng bên ngoài; Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số háo nước; Hàm lượng chất hoà tan trong nước; Xác định KLR của bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22 TCN 58-84
	THỬ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (Tỉ trọng)	TCVN 4195: 12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196: 12
	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197: 12
	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198: 12
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201: 12
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202: 12
	Thử nghiệm chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	AASTHO T176; 22TCN 332: 06
	Xác định đương lượng cát (ES)	AASTHO T176
	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
	Thử kéo	TCVN 197:14
	Thử uốn	TCVN 198:08
	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:10
	Thử kéo mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:10
	Thử kéo mối hàn kim loại- Thử kéo dọc	TCVN 8311:10
	Kéo cáp dự ứng lực có $D \leq 12,7\text{mm}$	ASTM A416

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Thử kéo bu lông, xích	TCVN 1916:95; ASTM A325M:09
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	- Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Phương pháp xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860:2011
	- Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ chặt lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011
	Xác định thành phần hỗn hợp bê tông nhựa nóng – Thiết kế theo PP marshall	TCVN 8820:11
	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
	Xác định độ lún ở 25 độ C	TCVN 7495 : 05
	Xác định độ kéo dài ở 25 độ C	TCVN 7496: 05
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng bi)	TCVN 7497: 05
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498: 05
	Xác định lượng tồn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499: 05
	Hàm lượng hòa tan trong Triclorethylen	TCVN 7500 :05
	Xác định khối lượng riêng ở 25 độ C	TCVN 7501:05
	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:01
	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05
	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN 8861 :11
	Xác định mô đun đàn hồi theo dõi độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11
	Đo độ bằng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22 TCN 346: 06; AASHTO T191
	đo dung trọng, độ ẩm đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:71

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
	Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	ASTM D4429
	Thử không phá hủy xác định cường độ nén Bê tông nặng bằng sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335 :12
	Cọc – phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393: 12
	Đo điện trở đất	TCVN 9385: 12
	Thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9351: 12
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	TCVN 9351: 12
	Xác định hệ số thấm bằng phương pháp đồ nước hồ đào	TCVN 8371: 12
	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp chất tải tĩnh	TCVN 9344:12
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:12
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ linh động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định thời gian ninh kết của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa đã đóng rắn; Xác định cường độ uốn, nén của vữa đã đóng rắn; Xác định khối lượng thể tích của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121 : 03
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích khối lượng riêng; Xác định độ rỗng; Xác định vết tróc do vôi; Xác định sự thoát muối	TCVN 6355 :09
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ rỗng	TCVN 6476:99
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước; độ thấm nước	TCVN 6477:11

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG NHẹ	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định khối lượng thể tích khô; Xác định độ hút nước	TCVN 9030:11
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP	
	Xác định kích thước hình học; Xác định cường độ bền nén; Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 7959:11
	THỬ NGHIỆM ỚNG NHỰA	
	Xác định độ va đập của ống nhựa; Kích thước hình học;	TCVN 7305:03
	Thử áp suất của ống	TCVN 7305:03
	Thử độ chịu nhiệt	ASTM-D1552
	Thử độ bền kéo đứt	TCVN7434:04
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE	
	Xác định khối lượng riêng; Độ nhớt; Hàm lượng cát; Tỷ lệ chất keo; Lượng mất nước; Độ dày của áo sét; Lực cắt tĩnh; Tính ổn định; Độ ẩm của dung dịch hồ khoan; độ pH	TCVN 11893:2017
	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỚP LÁT, GẠCH ỚP LÁT	
	Xác định kích thước bề mặt; Xác định độ hút nước, khối lượng riêng; Xác định độ bền uốn; Xác định mài mòn bề mặt; Xác định độ bền rạn men; Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415:05
	THỬ NGHIỆM NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT	
	Xác định độ nắng và độ ổn định lưu trữ; Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng); Xác định điện tích hạt; Xác định độ khử nhũ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817:2011

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.